| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ L**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Chiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Hữu Đức

2. Bà Đoàn Kim Thạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1991

Cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn P - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985

Cư trú: ấp M, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, vợ chồng chung sống không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97, ngày 10/6/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 24/5/2010 và Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 02/10/2013. Hiện cháu Đ đang sống cùng ông H, cháu Đ1 đang sống cùng bà L. Sau ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đ1; đồng ý giao cháu Đ cho ông H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Minh H vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn và người trực tiếp nuôi con chung của bà L. Tại phiên tòa, ông H tiếp tục vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Văn P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Trúc L khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn Minh H. Ông H cư trú tại ấp M, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H và luật sư P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 10/6/2015 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết, bà L

xác định không còn tình cảm với ông H, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn. Ông H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà L về ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, ông H tiếp tục vắng mặt không lý do, chứng minh ông H không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 24/5/2010 và Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày 02/10/2013. Xét thấy, thời gian bà L và ông H sống ly thân cháu Đ1 do bà L nuôi dưỡng, cháu Đ do ông H nuôi dưỡng. Đồng thời, theo nguyện vọng của cháu Đ muốn sống cùng ông H, trong quá trình giải quyết ông H không có văn bản phản đối việc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho hai cháu khi bà L và ông H ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ1, giao cháu Đ cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của bà L.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ1 sau ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và bà L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bà L và ông H phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Việc nuôi con không cố định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trúc L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Trúc L được ly hôn ông Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 24/5/2010 và Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 02/10/2013.

Bà L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Minh Đ1; ông H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Trí Đ.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 do bà L không yêu cầu, về cấp dưỡng nuôi cháu Đ không xem xét, giải quyết.

Bà L và ông H phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003065, ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Phạm Thị Trúc L và ông Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**Hà Thị Chiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Chiền**